

Bài thứ 52

(Giảng ngày 11 tháng 7 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 53, số hồ sơ: 19-012-0053)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Đức Khổng tử nói rằng, cả đời thuyết giảng của ngài, hết thảy đều chỉ là “thuật nhi bất tác” (nghĩa là: thuật lại chứ không tự nghĩ ra). Đức Phật Thích-ca Mâu-ni trong 49 năm giáo hóa chúng sinh cũng đều là “thuật nhi bất tác”. Điều này có nghĩa là toàn bộ những gì các ngài giảng dạy đều được truyền lại qua nhiều đời, không phải do các ngài tự nghĩ ra.

Ngày nay, người đời gọi [những gì tự nghĩ ra] là sáng tạo. Đức Khổng tử không có sáng tạo, Phật Thích-ca Mâu-ni cũng không có sáng tạo. Những gì đức Khổng tử thuyết giảng, ngài nói rằng đều do các triều đại quá khứ như Hoàng Đế Hạ, Thương, Chu, Văn vương, Vũ vương, Chu công... truyền lại. Những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết giảng là do chư vị Cổ Phật trong quá khứ truyền lại qua nhiều đời. Nhất định không có gì do các ngài tự sáng tạo cả.

Chúng ta có thể thắc mắc, vậy hết thảy những đạo lý này rốt cuộc là do ai sáng tạo? Không ai sáng tạo cả. Thật ra đều là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất hiển lộ. Là tự tánh của ai? Là tự tánh của mỗi chúng ta, nhất định không phải sự sáng tạo mới.

Trong kinh điển Đại thừa thường giảng rằng: “Tự tánh vốn sẵn đủ trí tuệ, đức năng.” Do đó có thể biết rằng, những gì các bậc đại thánh thế gian cũng như xuất thế gian thuyết giảng với ta, hết thảy đều từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất hiển lộ. Nhà Phật dạy rằng: “Pháp vốn là như vậy.” Dù một mảy may ý tưởng sáng tạo cũng không có, đó mới là chân thật. Nếu nói điều gì do quý vị sáng tạo thì điều đó là giả tạo. Bởi do quý vị sáng tạo thì đó là do quý vị mà có, chẳng phải do tự tánh.

Tự tánh vốn sẵn có đủ. Tự tánh là bản thể chung của hết thảy chúng sinh trong khắp pháp giới cùng tận hư không. Cho nên, nếu nói một điều gì do quý vị sáng tạo thì tự nhiên điều đó không phải là lý thể mà hết thảy chúng sinh đều có. Do vậy không phải chân thật.

Hiện nay trong tâm tưởng người đời những ý niệm sáng tạo chen nhau dày đặc. Đó là mê muội, là phân biệt, là vọng tưởng, là chấp trước. Từ nơi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà khởi sinh thì dù việc gì cũng đều trái ngược với tự tánh. Cho nên, chúng ta còn có một ý niệm sáng tạo thì đó là mê muội, là đã sai lầm rồi. Sự sai lầm đó không chỉ tai hại cho bản thân ta mà còn gây hại cho mọi người trong xã hội, cho hết thảy chúng sinh, vô cùng tai hại.

Ý nghĩa và chân tướng sự thật này chúng ta cần suy ngẫm nhiều, cần phải tỉnh táo quan sát, như vậy mới có thể nhận hiểu rõ ràng. Nho giáo, Phật giáo đều dạy chúng ta phải noi theo gốc đạo. Gốc đạo là gì? Là căn bản của đại đạo, chính là tâm tánh của một niệm. Thể của tâm tánh một niệm là hiếu, tác dụng của tâm tánh một niệm chính là trung. Cho nên bản thể, căn bản của đại đạo chỉ là trung hiếu mà thôi. Chúng ta khởi tâm động niệm đều phải noi theo căn bản này. Đó là tâm hạnh hoàn toàn tự nhiên lưu xuất hiển lộ của các bậc thánh nhân thế gian cũng như xuất thế gian, dạy ta truy tìm về nguồn gốc của mệnh trời.

Thế nào gọi là mệnh trời? Trời chính là tự nhiên. Do đó có thể biết rằng, cội nguồn hai chữ mệnh trời chính là tùy thuận theo tự nhiên. Nguyên tắc của tự nhiên chính là mệnh trời.

Mùa xuân sinh nở, mùa hạ tăng trưởng, mùa thu hàm chứa, mùa đông ẩn tàng, ấy là mệnh trời.

Học theo tự nhiên, tùy thuận tự nhiên, đó chính là [cuộc sống] lành mạnh nhất, hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất. Người nào sống không phân biệt nghèo giàu, sang quý hay bần tiện, luôn thấu hiểu lẽ tùy thuận tự nhiên mà sống, tùy thuận tự nhiên mà làm việc, tùy thuận tự nhiên mà xử thế thì đó là thánh nhân.

Do đó có thể biết rằng, phạm phu hoàn toàn trái ngược với tự nhiên, chúng ta ngày nay nói đó là phá hoại môi trường tự nhiên. Như trong thân người có đôi chân để đi, bước đi là tự nhiên, lên xe ngồi [để di chuyển] là không tự nhiên, là trái ngược với tự nhiên. Cho nên người thường ngồi xe thì về già đôi chân không cử động được, bị tê liệt, đó là sinh bệnh.

Vì sao những nông dân ở thôn quê đều được khỏe mạnh, đều được sống lâu? Vì họ sống tùy thuận tự nhiên. Người sống ở các vùng đô thị, mọi thứ đều tận dụng, hưởng thụ văn minh khoa học kỹ thuật, hoàn toàn trái ngược với tự nhiên nên bệnh tật gì cũng có đủ.

Trong việc này ý nghĩa rất sâu xa, sự tướng rất phức tạp, chúng ta cần phải suy ngẫm nhiều. Tôi nói ra điều này chính là nguồn gốc kiếp nạn hiện nay của thế giới. Đó là chúng ta hiện nay sống hoàn toàn trái ngược với tự nhiên, phá hoại môi trường tự nhiên. Việc này con người chúng ta tự tạo ra, phải tự mình nhận lấy quả báo.

Có cách nào để tự cứu mình chăng? Về việc này, các bậc thánh hiền đã dạy ta là phải tương đồng với ý trời. Chúng ta ngẫm nghĩ xem, ý muốn của thiên thần, của thượng đế, của chư Phật, Bồ Tát là gì? Nói theo cách của người Trung quốc thì hoàn toàn ở nơi trung hiếu, thuận nhường.

Tâm của các bậc đại thánh đại hiền đều là thuần hiếu. Về chữ hiếu, trong phần trước đã giảng qua với chư vị rồi, chính là như trong kinh Bát-nhã gọi là “thật tướng của các pháp”. Tôi thường gọi đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Chữ hiếu này nằm trong văn tự Trung quốc. Văn tự là ký hiệu, hàm nghĩa của ký hiệu này là các pháp giới trong hư không cùng một thể, rằng hết thảy chúng sinh trong pháp giới cùng khắp hư không đều chung một tánh thể sinh mạng. Chữ hiếu biểu thị ý nghĩa như vậy.

Trong kinh điển Đại thừa giảng về ngã, nói có chân ngã. Chúng ta hiện nay có người nói về ngã, đó là khái niệm sai lầm, cho nên đức Phật

dạy pháp vô ngã, [như trong kinh Kim Cang nói:] “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng.” Đó là đức Phật vì chúng ta mà thuyết giảng.

Nếu như quý vị đã sáng tỏ tâm ý, thấy được thể tánh rồi, thì lúc ấy có ngã, có đủ thường lạc ngã tịnh, đó là có chân ngã. Chân ngã đó không phải thân thể này. Chân ngã đó là hết thấy chúng sinh trong pháp giới cùng khắp hư không. Đó là chân ngã.

Chúng ta hiện nay nhận thân thể mình là ngã, đó là sai lầm. Thân này chỉ là một hạt bụi nhỏ trong pháp giới giữa hư không mà thôi. Lấy một hạt bụi nhỏ mà nhận làm mình, đó là quên hết pháp giới trong hư không. Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật đưa ra một ví dụ rất hay. Ngài lấy biển lớn làm ví dụ. Biển lớn đó là chân ngã, nhưng trong biển lớn lại có bọt nước nhỏ khởi sinh, quý vị nhận lầm bọt nước nhỏ nhoi đó là mình mà quên đi biển lớn.

Cho nên kẻ phàm phu không biết đến pháp thân, người tu hành không thể chứng đắc pháp thân, nguyên nhân là ở chỗ này. Người đã sáng tỏ tâm ý, thấy được bản tánh thì giác ngộ, nhận biết được, biết rằng hết thấy chúng sinh chính là chân ngã, từ đó mỗi khi khởi tâm động niệm đều vì hết thấy chúng sinh, những ý niệm tự tư tự lợi đều hoàn toàn dứt sạch không còn. Đó là chỗ nhận thức cơ bản của chư Phật, Bồ Tát so với phàm phu chúng ta không giống nhau. Các ngài thấy được chân tướng sự thật, còn chúng ta hoàn toàn chìm sâu trong vọng tưởng, từ vọng tưởng khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước.

Sự nhận biết hoàn toàn chân chánh là trí tuệ. Trí tuệ ấy trong tự tánh vốn sẵn có đủ, không phải từ bên ngoài đến. Từ nhận thức này khởi lên tác dụng hiếu, đễ, trung, tín, thương người yêu vật, đều là tùy thuận tự nhiên, không một mảy may nào là tạo tác.

Phàm phu mê muội đã quá lâu, từ vô thủy kiếp đến nay mê muội quên mất tự tánh, như vậy trải qua đời sống như thế nào? Đó là [đời sống] tùy thuận phiền não bản thân, tùy thuận vọng tưởng, tùy thuận tập

khí, đem nhất chân pháp giới ban đầu chuyển biến thành mười pháp giới, biến thành sáu đường luân hồi, biến thành ba đường ác.

Chúng ta ngày nay đang sống đời sống như thế nào? Nếu ta nhìn cho thật rõ ràng, cho thật sáng tỏ, thì đời sống hiện nay của chúng ta chính là ba đường ác, là súc sinh, là ngạ quỷ, là địa ngục. Đừng nhìn nơi thân thể con người, hình dạng con người, tư tưởng, lời nói, hành động trong đời sống sẽ thấy toàn là ngạ quỷ, súc sinh, địa ngục. Ai biết được điều này? Chư Phật, Bồ Tát biết rõ, người hiểu biết sáng tỏ đều thấy rõ. Ba đường ác là những dạng thức nào? Tham, sân, si là ba đường ác.

Chấp trước thật bền chắc, kiên cố, tham muốn danh tiếng, lợi dưỡng, tham muốn nắm món dục, sáu trần cảnh, đó đều là quỷ. Người như vậy là đang sống trong đường ngạ quỷ.

Gặp một chút việc không vừa ý liền khởi tâm sân hận, ganh ghét gây chướng ngại cho người khác, đó là đời sống trong địa ngục.

Đúng sai không rõ, tà chánh không phân, không thể gần gũi bậc thiện tri thức, ngày ngày gần kẻ tà kiến; trong kinh Phật gọi là “thầy tà bạn ác”, lại cùng những người như vậy qua lại gần gũi. Đó là ngu si, chính là đời sống của súc sinh.

Chúng ta ngẫm nghĩ xem, thật đáng sợ vô cùng. Phải tự mình phản tỉnh trong từng giây từng phút. Đừng nhìn nơi người khác, hãy tự nhìn lại đời sống của mình xem như thế nào? Nếu quả thật quý vị đang sống cuộc sống của con người, thì năm giới với mười điều lành đều phải giữ trọn, mỗi khi khởi tâm động niệm, nói năng hành động đều nhất định phải phù hợp theo với năm giới, mười điều lành, nhất định phải phù hợp với hiếu, đễ, trung, tín. Chúng ta hiếu thuận cha mẹ, tôn kính thầy dạy; cha mẹ còn sống thì thường xuyên quan tâm chăm sóc, cha mẹ qua đời thì thường nhớ nghĩ đến ân đức của cha mẹ, đó là tự thân ta có sự tu học tốt.

Nhà Phật nói “đem công đức này hồi hướng về cha mẹ”, là công đức gì? Ăn cơm, mặc áo đều là công đức, khởi tâm động niệm đều là

công đức. Không dám khởi lên một niệm xấu ác, không dám khởi sinh vọng tưởng; khởi lên một niệm xấu ác, khởi lên một vọng niệm, đó là làm việc sai lầm, có lỗi với cha mẹ. [Giữ tâm thường tỉnh giác như vậy] đó là sự hồi hướng chân thật. Chớ nên cho rằng [chỉ cần] mỗi ngày niệm bao nhiêu câu Phật hiệu, tụng bao nhiêu quyển kinh, rồi đem công đức ấy hồi hướng cho cha mẹ. Cha mẹ không nhận được gì cả. Vì sao vậy? Vì niệm Phật, tụng kinh như thế đều là việc ngoài miệng, chẳng có gì trong tâm. Công đức chân thật là đời sống của quý vị luôn phù hợp với lời răn dạy của Phật, với lời răn dạy của các bậc thánh nhân. Đó gọi là công đức. Công đức ấy có thể hồi hướng [về cho cha mẹ].

Cho nên công đức chân thật ở nơi sự khởi tâm động niệm của quý vị, nơi sự nói năng tạo tác của quý vị, với tâm hạnh hoàn toàn giúp đỡ người khác phá trừ si mê đạt đến giác ngộ, hoàn toàn vận dụng vào thực tế cuộc sống của mình, trong công việc của mình, đó là công đức chân thật. Công đức như vậy hồi hướng mới có chỗ tác dụng, đó là chân chánh hiếu thuận với cha mẹ, không lúc nào quên. Cha mẹ vãng sinh rồi, công đức ấy có thể giúp cha mẹ lên phẩm vị cao hơn. Cha mẹ không may rơi vào đường ác, công đức ấy có thể giúp cha mẹ được siêu sinh. Đó là sự siêu độ chân chánh. Không phải thỉnh mấy vị hòa thượng hay đạo sĩ đến đọc kinh mà có thể siêu độ [cho cha mẹ]. Đó là mê tín. Tất cả đều do tâm hành thực tế của chúng ta trong đời sống.

Quý vị cũng từng đọc qua sách Ảnh trần hồi ức lục của Pháp sư Đàm Hư, trong đó ngài kể lại câu chuyện của một vị bằng hữu là Lưu cư sĩ, “tám năm nỗ lực đọc Lăng Nghiêm”. Vị này đã làm cách nào để siêu độ oan thân trái chủ? Không có cách nào cả, chỉ hoàn toàn dựa vào đức hạnh của tự thân mình.

Khởi tâm động niệm, sinh hoạt hành vi đều theo lời Phật dạy, học theo việc làm của Phật, đó gọi là hiếu dưỡng cha mẹ, tôn kính sư trưởng, thương yêu hòa thuận với anh em.

Có thể tôn trọng hết thầy chúng sinh, thương yêu bảo vệ hết thầy chúng sinh vô điều kiện, vô tư đem hết tâm lực giúp đỡ tất cả chúng

sinh, giúp chúng sinh lìa khổ được vui, luôn chỉ một tâm như thế, chỉ một ý niệm như thế. Tâm như thế, ý niệm như thế chính là ý trời, trong Phật pháp gọi là nguyện Phật.

Quý vị thử nghĩ xem, chúng ta vừa qua giảng kinh Vô Lượng Thọ, chính đúng lúc giảng đến 48 đại nguyện, mỗi nguyện ấy đều là giúp đỡ chúng sinh lìa khổ được vui. Cho nên, [giúp chúng sinh] lìa khổ được vui là một lời nguyện tổng quát. Nhưng lìa khổ được vui là quả, quả ấy ắt cần phải có nhân. Nên muốn giúp hết thầy chúng sinh lìa khổ được vui thì trước hết phải dạy cho họ tu nhân.

Điều gì là nhân [của lìa khổ được vui]? Là phá trừ si mê, mở ra giác ngộ. Khổ là mê muội, từ trong mê muội mà đến; vui là từ nơi giác ngộ mà được. Phá trừ si mê là lìa được khổ. Mở ra giác ngộ là được vui. Cho nên, các bậc đại thánh nhân ở thế gian cũng như xuất thế gian, thầy đều từ nơi công việc dạy dỗ, giáo dục mà trực tiếp giúp đỡ hỗ trợ cho chúng sinh phá trừ si mê, mở ra giác ngộ. Những công hạnh, thiện nghiệp khác của các ngài đều là [sự giúp đỡ] gián tiếp, chỉ riêng việc giáo dục là trực tiếp.

Không chỉ dạy dỗ, mà còn phải nêu tấm gương sáng cho mọi người noi theo, hy vọng mọi người nhìn vào hình tượng bản thân mình, nghe lời dạy dỗ khuyên răn của mình mà được giác ngộ, hiểu rõ, làm theo các bậc thánh hiền, hướng theo chư Phật, Bồ Tát mà học tập, như vậy mới có thể đạt được quả báo chân thật.

Chúng ta cần phải nhận hiểu rõ ràng những ý nghĩa này, nhất là ta đang sống vào giai đoạn cuối thế kỷ này, tai nạn xảy ra quá nhiều, lại cũng khá nghiêm trọng. Làm cách nào để tiêu trừ tai nạn? Làm cách nào để cứu mình, cứu người? Hoàn toàn đều do sự nhận hiểu sáng tỏ chân tướng vũ trụ nhân sinh, triệt để quay đầu hướng thiện. Quay đầu là bờ, vấn đề tai nạn liền có thể được giải quyết.

Phương Đông cũng như phương Tây đều có những lời tiên tri dự báo, nói rằng có rất nhiều khả năng phát sinh kiếp nạn, cuối cùng đều có

những kết luận rất hay. Mục đích của những lời tiên tri không phải để cảnh báo chúng ta rằng kiếp nạn sắp tới, mà là để giúp chúng ta hiểu rõ rằng có khả năng phát sinh điều [không hay] như thế, từ đó trong lòng mới khởi sinh một sự chuyển biến, nhanh chóng quay đầu hướng thiện, dứt ác tu thiện.

Rốt cuộc thì có hay không có kiếp nạn? Điều đó được quyết định ngay trong một ý niệm của chúng ta, không phải do bên ngoài quyết định, là do chính chúng ta quyết định.

Trên giảng đường tôi vẫn thường nói, tâm tham lam chiêu cảm tai họa lũ lụt. Kinh Lăng Nghiêm dạy rằng tâm sân hận là tai họa lửa dữ, tâm ngu si là tai họa gió bão, kiêu căng ngã mạn là nạn động đất. Nếu như chúng ta từ trong tâm diệt trừ được hết tham, sân, si; đối với người khác, đối với muôn vật đều biết khiêm tốn, hạ mình, nhẫn nhục, nhường nhịn, thì những tai nạn ấy đều không còn nữa.

Chư thiên cõi trời Tứ thiên vì sao không còn phải chịu ba đại tai kiếp do nước, lửa và gió? Vì các vị đã trừ dứt được tham, sân và si. Cho nên, người có nhiều phước đức sống ở nơi nào thì nơi ấy là đất lành.

Chúng ta nghe Phật dạy rồi, cần phải giác ngộ, phải sáng tỏ, phải thực sự từ trong nội tâm trừ dứt hết tham lam, sân hận, si mê, kiêu mạn, đem lòng từ bi xử sự, đối đãi với người khác, tiếp xúc với muôn vật.

Hôm qua, lúc giảng kinh tôi có khuyên mọi người học theo chư Phật, Bồ Tát. Chư Phật, Bồ Tát dùng nhãn quang như thế nào để nhìn mọi người? Các ngài nhìn thấy hết thấy chúng sinh đều là Phật, đều là Bồ Tát. Đó là sự thật. Chúng ta thì nhìn thấy hết thấy chúng sinh đều là phàm phu, đều là người xấu ác. Đó là sai lầm. Chúng ta nhìn sai lầm, chư Phật, Bồ Tát nhìn rất chính xác.

Nhưng có những người nghe tôi nói vậy thì vẫn giữ ý kiến ngược lại, cho rằng chư Phật, Bồ Tát đã nhìn sai, chúng ta nhìn mới chính xác, rõ ràng thấy đây là người tốt, kia là kẻ xấu. Chư Phật, Bồ Tát vì sao đối với người tốt, kẻ xấu đều không phân biệt? Trong thực tế, chư Phật, Bồ

Tát nhìn thấy như vậy là chính xác, chúng ta nhìn đã sai lầm. Ý nghĩa này rất sâu xa, cần phải suy ngẫm rất kỹ, rất nhiều lần. Phải thay đổi, sửa lại quan điểm sai lầm của chúng ta, sửa chữa lại hành vi sai lầm của chúng ta.

Chúng ta chịu ơn ai dù rất nhỏ cũng phải luôn ghi nhớ, mãi mãi không quên. Ngược lại, người khác có điều gì không tốt với chúng ta, tuyệt đối không nên ghi nhớ trong lòng, phải quên hết sạch đi, nhất định không để lại chút ấn tượng nào. Như vậy thì quý vị mới có điều kiện học Phật, mới đủ tư cách làm Phật.

Những kẻ quên ơn bội nghĩa lại thường luôn ghi nhớ kỹ việc người này đối xử không tốt với ta, người kia đối xử không tốt với ta... Những người như vậy nhất định phải đọa vào ba đường ác. Cho dù có ngày ngày tụng kinh niệm Phật vẫn phải đọa vào ba đường ác. Những năm đầu triều Thanh, Pháp sư Quán Đảnh từng giảng như thế. Lời ngài giảng hoàn toàn không sai. Hy vọng mọi người đều ghi nhớ, đều thực sự nỗ lực học tập, nhanh chóng quay đầu hướng thiện, được tiêu trừ tai nạn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi. (44,16)